

Bản án số: 418/2022/HS-PT

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà;
2. Ông Lê Công Huân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 340/2022/HSPT ngày 29 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo Đỗ Tấn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H.

Tuyên án ngày 22 tháng 9 năm 2022.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Tấn T**; Sinh năm 1979 tại Thành phố H; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 26/6 tổ 6A, khu phố 1A, phường ĐHT, quận X, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L (chết) và bà Trần Thị J; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. **Nguyễn Tấn P**; Sinh năm 1992 tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 21/3A tổ 15, ấp 7, xã XTT, huyện HM, Thành phố H; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị Ngọc B; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh ngày 22/4/2022); Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Nguyễn Văn K**; Sinh năm 1973 tại tỉnh TG; Hộ khẩu thường trú: 6/53 Đường 19A, khu phố 4, phường BHHA, quận BT, Thành phố H; Nơi ở: 224 ấp CL, phường BHHA, quận BT, Thành phố H; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị O; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1996; nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. **Phan Văn D**; Sinh năm 1974 tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 60/3 tổ 16, ấp BL, xã BÐ, huyện HM, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị M (chết); có vợ và 03 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/8/2018 bị Công an xã BÐ, huyện HM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0026013/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Ngày 24/8/2018 chấp hành đóng tiền phạt; Ngày 06/01/2020 bị Công an xã BÐ, huyện HM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0023432/QĐ-XPHC về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự. Ngày 09/01/2020 chấp hành đóng tiền phạt;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 06/4/2022 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. **Lê Hữu I**; Sinh năm 1990 tại Thành phố H; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 24/1 tổ 38, khu phố 4, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Y và bà Lê Hồng Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/12/2011 bị Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 260/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2013;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. **Trần Văn C**; Sinh năm 1990 tại tỉnh TG; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp TÐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG; Nơi ở: 1/4 ấp TL, xã BÐ, huyện HM, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn W và bà Nguyễn Thị U; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. **Trần Minh V**; Sinh năm 1985 tại Thành phố H; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 13/4 LLQ, Phường V, quận TB, Thành phố H; Nơi ở: Nhà không số, tổ 3, ấp 4A, xã VLA, huyện BC, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G và bà Huỳnh Thị Z; có vợ và 01 con (sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. **Ngô Minh I**; Sinh năm 1969 tại tỉnh TV; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 112/1 ấp TT, xã XTT, huyện HM, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn VB và bà Trần Thị TB (chết); có vợ và 01 con (sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh V: Ông Trịnh Hồng HQ, là Luật sư của Văn phòng Luật sư MC, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn TP không có đơn kháng cáo và không bị kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2021, Nguyễn Tấn TP cùng với đối tượng tên Bé Ba, Tý Cùn (chưa xác định nhân thân, lai lịch) rủ nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà tại bãi đất trống thuộc tổ 20 ấp 4, xã XTT, huyện HM để thu tiền xâu là 5% trên tổng số tiền thắng cược. Cả nhóm thống nhất TP và Bé Ba có nhiệm vụ làm biện (nhớ những người tham gia đặt cược để thu tiền xâu và chung chi cho bên thắng), còn Tý Cùn có nhiệm vụ gọi các cánh gà đến đá và làm trọng tài phân thắng thua. Khi TP đang tổ chức trận đá giữa con gà mòng cắt và con gà mòng dâu với số tiền cấp độ của mỗi bên là 3.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

TP làm biện cho trận đá gà này, khi TP ra giá 3 triệu đồng mỗi bên thì cánh gà mòng cắt có Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K và 01 đối tượng là chủ con gà mòng cắt cùng hùn tiền vào để đủ số tiền cá cược, cụ thể chủ gà (chưa xác định nhân thân lai lịch) hùn số tiền 500.000 đồng, T hùn số tiền 1.000.000 đồng, P hùn số tiền 500.000 đồng và K hùn số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với cánh gà mòng dâu có TP (chưa rõ nhân thân lai lịch) là chủ gà hùn số tiền 500.000 đồng và nhờ Phan Văn D băng cược thả gà hộ, nếu thắng TP sẽ cho D 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy tiền cược. D là người trực tiếp băng

cựa và ôm thả gà mòng dậu, D theo cánh gà mòng dậu 500.000 đồng nhưng nếu thua sẽ mượn tiền của TP để trả. Cánh gà mòng dậu có Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V, Ngô Minh I, Phan Văn D và 01 đối tượng là chủ con gà mòng dậu cùng hùn tiền vào để đủ số tiền cá cược, cụ thể chủ gà (chưa xác định nhân thân lai lịch) hùn số tiền 500.000 đồng, D hùn số tiền 500.000 đồng, Phương hùn số tiền 500.000 đồng, Cần hùn số tiền 500.000 đồng, Vũ hùn số tiền 500.000 đồng và I hùn số tiền 500.000 đồng.

Kết quả trận gà con gà mòng cắt thua, các bên gà mòng cắt đã đưa tiền cho TP để trả cho bên thắng cược là gà mòng dậu nhưng chưa kịp trả thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 15.489.000 đồng, trong đó:

+ 5.000.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc (gồm Đỗ Tấn T 1.000.000 đồng, Nguyễn Tấn P 500.000 đồng, Nguyễn Văn K 1.000.000 đồng, chủ gà mòng cắt 500.000 đồng, Lê Hữu I 500.000 đồng, Trần Văn C 500.000 đồng, Trần Minh V 500.000 đồng, Ngô Minh I 500.000 đồng). Riêng số tiền 1.000.000 đồng (gồm chủ con gà mòng dậu tên là TP hùn số tiền 500.000 đồng, D hùn số tiền 500.000 đồng) do TP là chủ gà mòng dậu đã bỏ chạy thoát không thu giữ được.

+ 600.000 đồng thu giữ của TP là tiền thu lợi bất chính.

+ 9.889.000 đồng là tiền thu giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc (gồm: thu giữ của Đỗ Tấn T 730.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Tấn P 2.400.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn K 1.150.000 đồng, thu giữ của Phan Văn D 147.000 đồng, thu giữ của Lê Hữu I 500.000 đồng, thu giữ của Trần Văn C 262.000 đồng, thu giữ của Trần Minh V 900.000 đồng và thu giữ của Ngô Minh I 3.800.000 đồng).

- 09 điện thoại di động các loại gồm: 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus và 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Nguyễn Tấn TP; 01 ĐTDĐ Oppo màu xanh của Đỗ Tấn T; 01 ĐTDĐ Vivo của Nguyễn Tấn P; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Nguyễn Văn K; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Phan Văn D; 01 ĐTDĐ Itel màu xanh của Lê Hữu I; 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu xám của Trần Văn C; 01 ĐTDĐ Samsung màu đen của Ngô Minh I.

- 01 con gà mòng cắt nặng 2,9kg và 01 con gà mòng dậu nặng 2,9kg, Cơ quan điều tra đã phối hợp với các ban ngành tiến hành tiêu hủy.

- 02 cặp cựa kim loại; 01 cái cân loại 05kg màu xanh; 01 tấm lưới kim loại; 05 cuộn băng keo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo **Phan Văn D** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 06/4/2022.

2. Xử phạt bị cáo **Lê Hữu I** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

5. Xử phạt bị cáo **Đỗ Tấn T** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

6. Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

7. Xử phạt bị cáo **Trần Minh V** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

8. Xử phạt bị cáo **Ngô Minh I** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 22/7/2022, 29/7/2022, 01/8/2022, 02/8/2022, các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo trình bày: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo là lao động chính trong gia đình, các bị cáo đang có việc làm ổn định để nuôi gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Đỗ

Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Minh V trình bày: Bị cáo Vũ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, do bị tai nạn giao thông nên hiện sức khỏe bị cáo yếu, bị cáo phải thường xuyên điều trị các biến chứng do tai nạn giao thông trước đây, nên đề nghị cho bị cáo Vũ được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chữa bệnh và lao động nuôi gia đình.

Các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo có điều kiện được làm việc nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào ngày 19/12/2021 tại bãi đất trống thuộc tổ 20 ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện HM, Nguyễn Tấn TP cùng với đối tượng tên Bé Ba, Tý Cùn tổ chức đánh bạc cho các đối tượng thắng thua bằng tiền với hình thức đá gà, với số tiền cược của mỗi bên là 3.000.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc trận này là 6.000.000 đồng.

Cánh gà mòng cắt gồm có Đỗ Tấn T hùn số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Tấn P hùn số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Văn K hùn số tiền 1.000.000 đồng. Còn cánh gà mòng dậu gồm có Phan Văn D hùn số tiền 500.000 đồng (nếu thua sẽ mượn tiền của TP để trả), Lê Hữu I hùn số tiền 500.000 đồng, Trần Văn C hùn số tiền 500.000 đồng, Trần Minh V hùn số tiền 500.000 đồng và Ngô Minh I hùn số tiền 500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C, Trần Minh V và Ngô Minh I đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phan Văn D mang theo số tiền đánh bạc không lớn (147.000 đồng) là ít nhất trong các bị cáo. Tính đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo Phan Văn D đã quá thời hạn, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mức độ tham gia đánh bạc của bị cáo D có phần hạn chế, mặt khác bị cáo Phan Văn D đã bị tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 06/4/2022 thì được thay đổi thành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian này bị cáo D chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, do đó Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam đối với bị cáo đã đủ tác dụng răn đe bị cáo, nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D mức án bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Đối với bị cáo Lê Hữu I: Tính đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo Lê Hữu I đã được xoá án tích. Các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C và Ngô Minh I đều cung cấp xác nhận các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, gia đình các bị cáo rất khó khăn.

Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo Phan Văn D và Lê Hữu I, mỗi bị cáo đã nộp lại 10.000.000 đồng tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo Trần Minh V nộp hồ sơ bệnh án đang điều trị do bị tai nạn giao thông. Bị cáo Nguyễn Tấn P nộp giấy khai sinh con thứ 2 của bị cáo mới sinh vào ngày 22/4/2022.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội có phần hạn chế, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bản thân các bị cáo từ khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và việc bắt giam các bị cáo trở lại là không thật sự cần thiết. Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo Trần Minh V, Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Lê Hữu I, Trần Văn C và Ngô Minh I được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Minh V, Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C và Ngô Minh I.

[4] Về án phí: Các bị cáo **Đỗ Tấn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Trần Minh V**, **Nguyễn Văn K**, **Phan Văn D**, **Lê Hữu I**, **Trần Văn C** và **Ngô Minh I** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trần Minh V**, **Đỗ Tấn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Nguyễn Văn K**, **Phan Văn D**, **Lê Hữu I**, **Trần Văn C** và **Ngô Minh I**.

Sửa Bản án sơ thẩm số 128/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn D** 3 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 06/4/2022. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo **Lê Hữu I** 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lê Hữu I** cho Ủy ban nhân dân thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo **Lê Hữu I** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 1 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Tấn P** cho Ủy ban nhân dân xã XTT, huyện HM, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo **Nguyễn Tấn P** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

4. Xử phạt bị cáo **Đỗ Tấn T** 1 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường ĐHT, quận X, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đỗ Tấn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

5. Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 1 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã BÐ, huyện HM, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

6. Xử phạt bị cáo **Ngô Minh I** 1 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Minh I cho Ủy ban nhân dân xã XTT, huyện HM, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Ngô Minh I thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

7. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường BHHA, quận BT, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

8. Xử phạt bị cáo **Trần Minh V** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh V cho Ủy ban nhân dân xã XLA, huyện BC, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Minh V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Phan Văn D nộp (Theo Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3021 ngày 21/9/2022 nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Lê Hữu I nộp (Theo Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3020 ngày 21/9/2022 nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Trần Minh V, Nguyễn Văn K, Phan Văn D, Lê Hữu I, Trần Văn C và Ngô Minh I không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Tấn P, Trần Minh V, Nguyễn Văn K, Lê Hữu I, Trần Văn C và Ngô Minh I).

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND huyện HM; (1)
- P.PC53 - CA TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Các Bị cáo; (8)
- TAND huyện HM; (1)
- Chi cục THADS huyện HM; (1)
- Công an huyện HM; (8)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (8)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (40). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy